ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1752 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 31 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Thể lệ tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ VII (2018 - 2019)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTG ngày 14/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động Hội thi Sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Công văn số 337/LHHVN-VIFOTEC ngày 23/5/2018 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc tổ chức triển khai Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 15 (2018 - 2019);

Theo đề nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tại Tờ trình số 138/TTr-LHH, ngày 17/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ VII (2018 - 2019), gồm 5 Chương và 19 Điều.

Điều 2: Thể lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi tổng kết Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ VII (2018 - 2019).

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ VII (2018 - 2019) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KGVX (T-25b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỂ LỆ TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH ĐẮK LẮK LẦN VII (2018 - 2019)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1751 /QĐ-UBND ngày 31 /7/2018 của UBND tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ý nghĩa

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Hội thi) được tổ chức 02 năm một lần nhằm thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo của toàn dân trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Điều 2. Cơ quan tổ chức

Các cơ quan đồng tổ chức là Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn lao động tỉnh, Tỉnh Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo, trong đó Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh là cơ quan thường trực của Ban Tổ chức Hội thi.

Điều 3. Lĩnh vực dự thi

Tất cả các giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội, an ninh và quốc phòng đều có quyền tham dự Hội thi. Các giải pháp dự thi đăng ký theo 07 lĩnh vực sau đây:

1. Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông;
2. Cơ khí, xây dựng và giao thông vận tải;
3. Vật liệu, hoá chất, năng lượng;
4. Nông, lâm, ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường;
5. Y, Dược;
6. Giáo dục, Đào tạo.

Điều 4. Đối tượng dự thi

1. Mọi cá nhân, tổ chức người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài, cá nhân người nước ngoài đang thường trú tại Việt nam đóng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp, v.v... có các giải pháp kỹ thuật là kết quả của hoạt động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động kinh tế - xã hội được tạo ra và áp dụng tại Việt Nam từ năm 2012 trở lại đây đều có quyền tham dự Hội thi.

2. Mọi tổ chức của Việt Nam đã đầu tư để tạo ra giải pháp kỹ thuật đều có quyền đứng tên tham gia Hội thi. Trong trường hợp này, những người trực tiếp

tham gia sáng tạo ra giải pháp kỹ thuật được tổ chức đứng tên dự thi đăng ký là tác giả hoặc nhóm tác giả của giải pháp kỹ thuật dự thi đó.

3. Mỗi cá nhân hoặc tổ chức có thể đứng tên một hoặc nhiều giải pháp dự thi. Đối với các giải pháp được thưởng trong Hội thi, các tác giả được hưởng quyền lợi do tổ chức quy định và được ưu tiên bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

4. Các cá nhân, tổ chức có các giải pháp, công trình đã đoạt Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam (Giải thưởng Khoa học - Công nghệ VIFOTEC) thì không được tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh.

Điều 5. Tiêu chuẩn đánh giá giải pháp dự thi

1. Tính mới, tính sáng tạo so với các giải pháp đã có ở Việt Nam

Giải pháp dự thi không trùng với giải pháp đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào có ở Việt Nam hoặc đã được áp dụng ở Việt Nam trước ngày nộp hồ sơ.

2. Khả năng áp dụng rộng rãi trong điều kiện của Việt Nam

Giải pháp dự thi đã được áp dụng hoặc đã được thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh khả năng áp dụng có hiệu quả.

3. Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội

Giải pháp mang lại lợi ích kinh tế - kỹ thuật - xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã biết ở Việt nam, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội.

Điều 6. Hồ sơ dự thi *(trình bày trên giấy khổ A4)*

Hồ sơ dự thi gồm 2 bộ, bao gồm phiếu đăng ký dự thi, bản mô tả giải pháp dự thi và toàn văn giải pháp dự thi thuộc các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật nêu tại **Điều 3** của Thể lệ này.

Mỗi bộ hồ sơ dự thi bao gồm:

1. Phiếu đăng ký dự thi *(theo mẫu)*, gồm các nội dung sau:

- Họ và tên người dự thi hoặc tên tổ chức dự thi;
- Địa chỉ nơi làm việc hoặc nơi cư trú;
- Điện thoại liên hệ *(nếu có);*
- Nghề nghiệp của tác giả hoặc nhóm tác giả *(ghi riêng từng cá nhân);*
- Tên giải pháp dự thi;
- Lĩnh vực dự thi;
- Thời điểm tạo ra giải pháp (*ghi ngày, tháng, năm);*
- Văn bản thoả thuận của các đồng tác giả về phần trăm đóng góp và uỷ quyền cho 01 người đứng ra làm đại diện dự thi nếu giải pháp do nhóm tác giả tạo ra;
- Cam đoan của người dự thi về những điều ghi trong hồ sơ dự thi là đúng sự thật;

- Xác nhận của tổ chức cho phép dự thi nếu tác giả dự thi với tư cách cá nhân hoặc tập thể nêu tại **Điều 4**, hoặc xác nhận của địa phương nơi tác giả cư trú.

2. Bản mô tả các giải pháp dự thi: Gồm các nội dung sau:

- Tên giải pháp dự thi *(ghi như trong phiếu đăng ký dự thi);*

- Mô tả giải pháp kỹ thuật đã biết *(nếu có),* mô tả ngắn gọn các giải pháp kỹ thuật đã biết trước ngày tạo ra giải pháp dự thi, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm cần khắc phục của các giải pháp đó;

- Mô tả giải pháp dự thi, **thuyết minh tính mới, tính sáng tạo** của giải pháp dự thi, mô tả ngắn gọn, nhưng đầy đủ và rõ ràng toàn bộ nội dung của giải pháp dự thi. Đặc biệt cần nêu rõ đã khắc phục những nhược điểm nào, sáng kiến cải tiến những chỉ tiêu nào của giải pháp kỹ thuật đã biết *(nếu có)* hoặc những sáng tạo hoàn toàn mới;

- **Khả năng áp dụng** được chứng minh thông qua hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng sản xuất thử, hợp đồng bán hàng hoặc hóa đơn bán hàng;

- **Hiệu quả kinh tế** của giải pháp dự thi là lợi ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng giải pháp mới vào sản xuất và được đánh giá bằng cách so sánh với những giải pháp tương tự đã biết. Cần nêu rõ những chỉ tiêu kinh tế mà giải pháp dự thi mang lại cao hơn so với giải pháp đã biết;

- **Hiệu quả kỹ thuật** thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn so với kỹ thuật đã biết trước đó;

- **Hiệu quả xã hội** như cải thiện đời sống, nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động;

3. Bản nhận xét, đánh giá hoặc biên bản ghi nhận kết quả ứng dụng, thử nghiệm v.v… có dấu xác nhận của cơ quan quản lý, cơ quan kiểm nghiệm, hội đồng khoa học, đơn vị sử dụng v.v… *(nếu có)*

4. Sơ đồ, bản vẽ, hình ảnh, mô hình, sản phẩm chế thử và các tài liệu liên quan khác *(nếu có)*

Điều 7. Nộp và nhận hồ sơ dự thi

1. Hồ sơ dự thi nộp về Ban tổ chức Hội thi theo địa chỉ:

Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: 103 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: 0262.3816951; Fax: 0262.3816953

E-mail: lhkhkt@daklak.gov.vn

2. Thời hạn nhận, xét duyệt giải pháp và trao giải Hội thi:

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi được bắt đầu từ khi công bố và phát động Hội thi đến hết ngày 30/8/2019;

- Chấm giải pháp dự thi trong tháng 09/2019.

- Công bố và lễ trao giải thưởng trong tháng 12/2019.

3. Hồ sơ dự thi được tiếp nhận, xem xét, lưu trữ như tài liệu mật cho đến ngày công bố kết quả dự thi. Ban Tổ chức không hoàn lại hồ sơ cho người dự thi, riêng sản phẩm hoặc mô hình được trả lại sau khi trao giải Hội thi nếu người dự thi yêu cầu.

Chương II

BAN TỔ CHỨC HỘI THI

Điều 8. Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật do UBND tỉnh thành lập, là tổ chức tư vấn, giúp việc cho UBND tỉnh tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và được sử dụng con dấu của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh để hoạt động.

Điều 9. Cơ cấu Ban Tổ chức Hội thi

Ban tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật gồm các thành viên do các cơ quan cử tham gia (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Liên đoàn Lao động tỉnh; Tỉnh Đoàn; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Hội Nông dân tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh). Trưởng Ban Tổ chức là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Ban Tổ chức thường trực là Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; 03 Phó ban Tổ chức còn lại Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; đại diện các Sở, ngành khác làm ủy viên. Trên cơ sở nhiệm vụ của Ban Tổ chức, Trưởng ban sẽ phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Tổ chức

1. Nhiệm vụ

Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk có nhiệm vụ sau:

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản để tổ chức Hội thi phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật, chế độ, chính sách của nhà nước và của các cơ quan, đoàn thể ở Trung ương về việc tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật; tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh kêu gọi các đơn vị, công ty, doanh nghiệp trên địa bàn đồng hành hỗ trợ kinh phí để tổ chức thành công Hội thi.

b) Trực tiếp tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật trong phạm vi tỉnh Đắk Lắk;

c) Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk biết Thể lệ, kế hoạch tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật để tích cực hưởng ứng và tham gia Hội thi. Nội dung công tác tổ chức, tuyên truyền, phổ biến bao gồm:

+ Phổ biến Thể lệ, kế hoạch Hội thi đến các đơn vị, cơ quan, đoàn thể trong tỉnh;

+ In ấn, phát hành tờ rơi, cờ phướn, băng rôn về Hội thi;

+ In kỷ yếu về các giải pháp đoạt giải để phổ biến rộng rãi;

+ Tuyên truyền về Hội thi trên các Báo, Đài phát thanh, Đài truyền hình ở địa phương, các trang thông tin điện tử;

+ Tổ chức lễ tổng kết công bố kết quả Hội thi và tuyên dương các tác giả đoạt giải;

+ Tổ chức cho các phóng viên, các cơ quan thông tin đại chúng viết bài về các giải pháp đoạt giải áp dụng vào sản xuất và đời sống;

+ Tổ chức trưng bày triển lãm các giải pháp đoạt giải thưởng của Hội thi…

2. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Tổ chức

a) Soạn thảo các văn bản, tài liệu phục vụ Hội thi;

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi của các tổ chức, cá nhân;

c) Xét chọn các giải pháp đạt tiêu chuẩn dự thi;

d) Lập Hội đồng chấm các giải pháp dự thi;

e) Công bố các giải pháp được chọn vào chung khảo;

f) Đề xuất các giải thưởng đoạt giải;

g) Tổ chức lễ trao giải;

h) Tổ chức bình chọn các giải pháp xuất sắc gửi tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc;

i) Được cung cấp các tài liệu cần thiết có liên quan đến việc tổ chức Hội thi;

j) Được đảm bảo các điều kiện cần thiết và các chế độ qui định để thực hiện tốt nhiệm vụ của Ban tổ chức Hội thi;

k) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện quy chế tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật;

l) Nhiệm kỳ của Ban tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật từ thời gian bắt đầu tổ chức đến khi kết thúc Hội thi;

- Các thành viên có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức Hội thi sẽ được Ban Tổ chức Hội thi đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng;

- Ban Tổ chức Hội thi được sử dụng thời gian làm việc trong giờ hành chính để tham gia triển khai các hoạt động tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật;

- Những thành viên không đủ điều kiện để triển khai thực hiện nhiệm vụ tổ chức Hội thi, Ban Tổ chức Hội thi sẽ xem xét và đề nghị UBND tỉnh miễn nhiệm.

Điều 11. Tổ Thư ký

Tổ Thư ký gồm 7 thành viên do Trưởng ban Tổ chức Hội thi quyết định, bao gồm các thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên Đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn. Tổ Thư ký có nhiệm vụ:

1. Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổ chức;

2. Soạn thảo các văn bản, tài liệu phục vụ Hội thi;

3. Hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ, thủ tục đăng ký giải pháp tham dự Hội thi;

4. Tiếp nhận hồ sơ;

5. Kiểm tra, phân loại các giải pháp đạt và không đạt tiêu chuẩn, tổng hợp báo cáo Ban Tổ chức;

6. Chuẩn bị các điều kiện cần và đủ để Ban Tổ chức họp, xem xét chọn lựa các giải pháp, chấm điểm, xét thưởng, trao giải v.v...;

7. Tổng hợp báo cáo kết quả Hội thi.

Điều 12. Hội đồng Giám khảo

Hội đồng Giám khảo gồm các chuyên gia, các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực dự thi, trong đó có Hội đồng chuyên ngành và Hội đồng chung khảo, do Ban Tổ chức Hội thi mời tham gia vào các Hội đồng chuyên ngành. Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng chung khảo. Nhiệm vụ của Hội đồng là chấm điểm cho các giải pháp tham gia Hội thi và giúp Ban Tổ chức Hội thi trong việc xem xét, đánh giá các giải pháp dự thi.

Chương III

QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN, CHẤM ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM

Điều 13. Quy trình tuyển chọn, chấm điểm

Quy trình chấm điểm các giải pháp dự thi được tiến hành như sau:

1. Trước khi Hội đồng chuyên ngành chấm điểm, Tổ Thư ký Hội thi có trách nhiệm rà soát và loại các giải pháp không đạt tiêu chuẩn dự thi thuộc các trường hợp sau:

- Tác giả và giải pháp không thuộc đối tượng và lĩnh vực dự thi theo Thể lệ đã được công bố;

- Những giải pháp chỉ dừng ở ý tưởng, chưa có thiết kế, mô hình cụ thể;

- Những giải pháp thiếu cơ sở khoa học, phi thực tế;

- Những giải pháp trùng lặp với những giải pháp đã đoạt giải;

- Những giải pháp trái với thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, xã hội, trật tự, an ninh quốc phòng;

2. Phân loại các giải pháp theo các lĩnh vực dự thi:

Trước khi Hội đồng chuyên ngành chấm điểm, Tổ Thư ký Hội thi có trách nhiệm rà soát và phân loại các giải pháp dự thi theo các lĩnh vực dự thi và báo cáo Ban Tổ chức Hội thi.

3. Các thành viên Hội đồng giám khảo chuyên ngành đi khảo sát thực tế các giải pháp nằm trong danh mục đủ điều kiện đưa vào chấm điểm.

4. Hội đồng giám khảo chuyên ngành chấm điểm các giải pháp dự thi và chọn ra các giải pháp đưa vào chấm chung khảo theo quy chế chấm điểm do Ban Tổ chức quy định.

5. Mọi giải pháp dự thi theo từng lĩnh vực được Hội đồng chuyên ngành chấm theo các thang điểm do Ban Tổ chức quy định, được tập hợp trình lên Hội đồng chung khảo. Các thành viên Hội đồng chung khảo nghiên cứu kỹ các giải pháp và chấm điểm theo nguyên tắc độc lập, khách quan, đảm bảo các tiêu chí chấm điểm theo quy định (Điều 14) của Thể lệ này. Điểm của giải pháp dự thi là điểm trung bình cộng của các thành viên trong Hội đồng chung khảo.

Theo kết quả chấm điểm của Hội đồng chung khảo, Ban Tổ chức Hội thi sẽ xếp loại và đề nghị trao thưởng.

Điều 14. Phương pháp tính điểm

Hội đồng giám khảo đánh giá giải pháp dự thi theo các nguyên tắc sau đây:

1. Nguyên tắc dựa vào điểm: Việc xét phân hạng giải để xét thưởng và trao giải phải căn cứ vào tổng số điểm của mỗi giải pháp do Hội đồng giám khảo chấm và được xếp hạng theo điểm số từ cao đến thấp.

2. Nguyên tắc về điểm để được xét trao giải

- Điểm để được xét trao giải là từ 60 đến 100 điểm
- Điểm để được xét trao giải Nhất là từ 91 đến 100 điểm
- Điểm để được xét trao giải Nhì là từ 80 đến 90 điểm
- Điểm để được xét trao giải Ba là từ 70 đến 79 điểm
- Điểm để được xét trao giải Khuyến khích là từ 60 đến 69 điểm

3. Điểm các giải pháp dự thi được xác định trên cơ sở các tiêu chuẩn và cho điểm như sau:

Tổng số điểm tối đa cho một giải pháp là 100 điểm, bao gồm:

a. Tính mới, tính sáng tạo

Số điểm nhân với hệ số 3, số điểm tối đa là: 10 x 3 = 30 điểm, trong đó:

+ Nếu giải pháp (*cơ cấu, phương pháp, chất lượng*) chưa được công bố ở Việt Nam dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến, tối đa 10 điểm;

+ Nếu giải pháp tương tự như giải pháp đã được mô tả trong các nguồn thông tin có ở Việt Nam, nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến so với giải pháp đã có, tối đa 07 điểm.

b. Khả năng áp dụng

Số điểm nhân với hệ số 3, số điểm tối đa là: 10 x 3 = 30 điểm, trong đó:

+ Nếu giải pháp đã được áp dụng trong thực tế với quy mô toàn quốc, có khả năng áp dụng rộng rãi, tối đa 10 điểm;

+ Nếu giải pháp đã được áp dụng trong thực tế với quy mô tỉnh, thành phố, có khả năng áp dụng rộng rãi, tối đa 07 điểm;

+ Nếu giải pháp đã được sản xuất thử nghiệm, có khả năng áp dụng trong thực tế, tối đa 05 điểm.

c. Hiệu quả

Số điểm nhân với hệ số 4, số điểm tối đa là: 10 x 4 = 40 điểm, trong đó:

- Hiệu quả kinh tế: Tối đa là 06 điểm, gồm:

+ So sánh các chỉ tiêu tiết kiệm đạt được trên cơ sở kết quả thử nghiệm, áp dụng thử của các giải pháp dự thi với giải pháp đã biết (*đã có*), tối đa 06 điểm;

+ Hoặc phân tích, đánh giá những lợi thế có thể đạt được khi áp dụng giải pháp dự thi vào thực tiễn sản xuất, đời sống, tối đa 04 điểm.

- Hiệu quả kỹ thuật: Tối đa là 02 điểm

Được thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn của giải pháp dự thi so với giải pháp đã biết.

- Hiệu quả xã hội: Tối đa là 02 điểm

Được thể hiện dưới dạng cải thiện điều kiện sống, bảo vệ sức khoẻ, điều kiện làm việc, nâng cao an toàn lao động, cải tạo môi trường, tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh giúp trẻ em phát triển thể chất và trí tuệ; giúp mọi người nhận thức rõ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

Chương IV

NGUỒN KINH PHÍ VÀ GIẢI THƯỞNG

Điều 15. Tài chính cho Hội thi

1. Kinh phí dành cho Hội thi được trích từ các nguồn sau:

- Kinh phí được giao trong dự toán của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh để tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh.

- Kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước (nếu có).

2. Kinh phí dành cho Hội thi được chi cho các nội dung sau:

a. Chi cho các hoạt động tổ chức triển khai Hội thi.

b. Chi thưởng cho các giải pháp đoạt giải thưởng.

c. Chi khen thưởng:

- Chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động tổ chức Hội thi.

- Chi khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích trong tham gia Hội thi.

- Chi khen thưởng cho các tác giả, nhóm tác giả đoạt giải Nhất, Nhì.

3. Chế độ tài chính cho hoạt động Hội thi

Nội dung và mức chi cho hoạt động Hội thi:

- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - khen thưởng.

- Thông tư số 27/2018/TT-BTC, ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính cho hoạt động Hội thi sáng tạo kỹ thuật.

Điều 16. Giải thưởng

1. Cơ cấu giải thưởng:

A. Dưới 60 giải pháp dự thi được lựa chọn đưa vào tính điểm:

Tổng số tất cả giải thưởng là 18 giải, cơ cấu như sau:

01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 05 giải Ba và 10 giải Khuyến khích.

B. Từ 61 giải pháp dự thi trở lên được lựa chọn đưa vào tính điểm:

Tổng số tất cả giải thưởng là 23 giải, cơ cấu như sau:

01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 06 giải Ba và 12 giải Khuyến khích.

2. Trị giá các giải thưởng

Loại giải thưởng	**Đơn vị**	**Trị giá**
- Giải Nhất:	giải	30.000.000 đ
- Giải Nhì:	giải	20.000.000 đ
- Giải Ba:	giải	10.000.000 đ
- Giải Khuyến khích:	giải	5.000.000 đ
- Cúp Lưu niệm:	cúp	800.000 đ

Ngoài ra còn có các phần thưởng khác như: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, Giấy khen và quà lưu niệm của Ban Tổ chức Hội thi.

Điều 17. Giải Nhất, giải Nhì và giải Ba sẽ được chọn tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 15 vào cuối năm 2019.

Điều 18. Bảo hộ sở hữu công nghiệp

Khi phát hiện thấy giải pháp cần được bảo hộ (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp,...) Ban Tổ chức sẽ thông báo cho người dự thi lập hồ sơ yêu cầu được bảo hộ. Các giải pháp dự thi muốn được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp phải tiến hành đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ trước ngày công bố trao giải thưởng của Ban tổ chức Hội thi.

Các giải pháp được giải Nhất, Nhì, Ba, Ban Tổ chức sẽ chuyển tiếp đi tham dự các hội thi, giải thưởng quốc gia hoặc quốc tế liên quan.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Thể lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi kết thúc Hội thi. Việc sửa đổi hoặc bổ sung Thể lệ này do Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.